

## **KẾ HOẠCH**

### **Truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022 - 2025**

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025,

Theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 400/TTr-BDT ngày 14/4/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022 - 2025 với các nội dung như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS và MN), vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2030 (sau đây gọi tắt là Đề án tổng thể) và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (gọi tắt là Chương trình mục tiêu) nhằm triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX

về công tác dân tộc trong tình hình mới, thực hiện có hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra.

b) Định hướng, nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền về Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu đến vùng đồng bào DTTS và MN bằng các hình thức phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng đồng bào DTTS và MN, vùng đặc biệt khó khăn; khơi dậy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong cộng đồng các dân tộc chủ động, tích cực tham gia thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu.

## **2. Yêu cầu**

a) Bám sát đường lối, chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác dân tộc và chính sách dân tộc, phổ biến kịp thời những nội dung của Chương trình mục tiêu và các nội dung có liên quan khác đến người dân và được sự đồng thuận, hưởng ứng tham gia, phản hồi của người dân về thực hiện Chương trình mục tiêu.

b) Nội dung, hình thức truyền thông phù hợp với phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS).

c) Sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Đối tượng**

a) Người dân vùng đồng bào DTTS và MN.

b) Cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc nói riêng và trong hệ thống chính trị nói chung.

c) Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ liên quan đến Đề án tổng thể và Chương trình.

d) Hệ thống chính trị từ tỉnh đến địa phương, người dân liên quan đến triển khai thực hiện, theo dõi, đánh giá, giám sát tình hình việc thực hiện nhiệm vụ về Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu tại địa phương.

đ) Các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong vùng đồng bào DTTS và MN.

e) Các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Đề án tổng thể và Chương trình.

**2. Phạm vi:** Vùng đồng bào DTTS và MN tỉnh Quảng Nam.

**3. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2022 đến năm 2025

## **III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Nội dung**

Tập trung truyền thông, tuyên truyền những mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung,

giải pháp của Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu và các nội dung liên quan nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội 13 của Đảng, Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội Phê duyệt Đề án tổng thể, trọng tâm là:

a) Về công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Đề án tổng và Chương trình mục tiêu.

b) Về kết quả, hiệu quả trong việc triển khai công tác dân tộc, chính sách dân tộc, nhấn mạnh ý nghĩa tầm quan trọng về việc thực hiện chính sách dân tộc, công tác dân tộc trong việc phát triển KT-XH ở vùng đồng bào DTTS&MN là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, thực hiện nhất quán chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước: “Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng có đông đồng bào DTTS, chú trọng tính đặc thù của vùng DTTS trong hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc”.

c) Về việc vận động đồng bào các dân tộc, các đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị xã hội, các thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tham gia thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu. Biểu dương, tôn vinh, nhân rộng các mô hình điển hình, tiên tiến trong quá trình thực hiện các đề án, dự án trong Chương trình mục tiêu, khẳng định vai trò và tầm quan trọng của đội ngũ già làng, trưởng bản, người có uy tín đối với sự phát triển của vùng đồng bào DTTS nói chung và trong việc tiên phong, gương mẫu, đi đầu thực hiện Chương trình mục tiêu nói riêng.

d) Về tiềm năng, thế mạnh, các chính sách thu hút đầu tư phát triển vùng DTTS và MN của các địa phương.

đ) Những giá trị đặc sắc, công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

e) Phổ biến, kiến thức pháp luật, hướng dẫn áp dụng khoa học, kỹ thuật tiên tiến, các kinh nghiệm phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo vào cuộc sống, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển, sử dụng nguồn nhân lực ở vùng đồng bào DTTS.

g) Về các hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực công tác dân tộc, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; thể hiện tính nhất quán, xuyên suốt, ưu việt trên tất cả các lĩnh vực nhằm bảo vệ chủ quyền an ninh, biên giới quốc gia, xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; các hoạt động và hiệu quả chính sách ngoại giao nhân dân, thúc đẩy sự phát triển KT-XH giữ vững an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong vùng có đông đồng bào DTTS sinh sống dọc các tuyến biên giới; quảng bá hình ảnh cộng đồng các dân

tộc Việt Nam, những thành tựu về công cuộc xóa đói, giảm nghèo ở vùng đồng bào DTTS với bạn bè quốc tế.

h) Truyền thống tốt đẹp, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; chống lại các luận điệu lợi dụng vấn đề về dân chủ, nhân quyền ở Việt Nam của các thế lực thù địch trong âm mưu diễn biến hòa bình, củng cố niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

i) Phản ánh tâm tư, nguyện vọng, tiếng nói của đồng bào các dân tộc với cấp ủy, chính quyền ở địa phương và Trung ương; những tồn tại, hạn chế, bất cập, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách trong quá trình triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu nói riêng và các nội dung liên quan nói chung.

## **2. Hình thức**

a) Trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo trao đổi kinh nghiệm, cung cấp thông tin.

c) Tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ truyền thông.

d) Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, đặc san, chuyên san, chuyên đề và các loại hình phù hợp khác.

đ) Xây dựng trang tin điện tử về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2025.

e) Xây dựng, biên soạn và phát hành một số sản phẩm thông tin về Đề án Tổng thể và Chương trình mục tiêu như:

- Áp phích, Pa nô, tờ rơi, tờ gấp, tranh cổ động;

- Sổ tay hướng dẫn, cẩm nang tập hợp các văn bản cơ chế chính sách, hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu cho các xã, thôn và người có uy tín;

- Tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền chính sách dân tộc: Tờ gấp, sách bỏ túi, cẩm nang pháp luật, sổ tay truyền thông và các ấn phẩm, tài liệu khác (ưu tiên các ấn phẩm song ngữ đối với các dân tộc có chữ viết).

g) Tổ chức các cuộc thi viết trên các báo, tạp chí chuyên ngành, các hội thi tìm hiểu về chính sách dân tộc và Chương trình mục tiêu ở vùng DTTS và MN.

h) Tổ chức hội nghị biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình mục tiêu.

i) Xây dựng mô hình truyền thông, tuyên truyền mang tính đặc thù, vận động đồng bào tham gia thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu phù hợp với ở các xã có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn xung yếu và nơi có đồng bào DTTS rất ít người cư trú.

k) Xây dựng các cụm pano, áp phích, tuyên truyền cổ động trực quan trên các địa bàn thực hiện Chương trình mục tiêu.

l) Triển khai các loại hình truyền thông, thông tin đặc thù khác phù hợp

phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa của đồng bào DTTS ở các vùng miền.

### **3. Giải pháp**

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền các cấp; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác truyền thông, tuyên truyền về Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu.

b) Tiếp tục triển khai các chương trình phối hợp truyền thông thực hiện Chương trình mục tiêu với các Sở, Ban, ngành có liên quan tạo sự đồng thuận của toàn xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị nhằm thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu.

c) Tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số trong công tác truyền thông, tuyên truyền thực hiện Chương trình mục tiêu trên tất cả các lĩnh vực.

d) Xây dựng, phát triển, bồi dưỡng mạng lưới cán bộ tuyên truyền viên, báo cáo viên, đội ngũ người có uy tín, già làng, trưởng thôn nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu bằng nhiều loại hình phong phú.

đ) Hằng năm tổ chức kiểm tra, giám sát và tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai thực hiện công tác truyền thông ở một số địa phương, đơn vị; kịp thời phản ánh, đề xuất cấp có thẩm quyền hướng dẫn, giải quyết.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Từ nguồn vốn ngân sách Trung ương giao hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và lồng ghép với các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

2. Nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Nguồn vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Dân tộc tỉnh**

- Chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu.

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030 cung cấp các thông tin cơ bản về Chương trình mục tiêu cho các cơ quan liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện hằng năm; trên cơ sở đó đề xuất Sở Tài chính xem xét tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn thực hiện.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc.

## **2. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí để thực hiện kế hoạch trong dự toán ngân sách hằng năm theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với cân đối ngân sách trung ương và tỉnh.

## **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chỉ đạo các đơn vị truyền thông tăng cường công tác phối hợp thông tin tuyên truyền về Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu với nội dung phong phú, phù hợp với đối tượng, vùng miền, bằng nhiều hình thức; đặc biệt là công tác phối hợp truyền thông thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Ưu tiên hỗ trợ vùng đồng bào DTTS và MN phát triển hạ tầng thông tin truyền thông, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới của công tác thông tin, truyền thông trong hội nhập và phát triển.

- Quan tâm triển khai các giải pháp về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để truyền thông về Đề án tổng thể và các Chương trình mục tiêu quốc gia ở vùng đồng bào DTTS và MN.

## **4. Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, Cổng thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh**

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh xây dựng chuyên mục phóng sự, chuyên trang, chuyên mục về Chương trình trên báo, chương trình phát thanh và truyền hình; đối thoại hoặc tọa đàm về các chủ trương, chính sách, các vấn đề liên quan đến Chương trình.

- Đổi mới hình thức thông tin, tuyên truyền bảo đảm các hình thức đa dạng, phù hợp với đặc điểm của mỗi địa phương.

- Thường xuyên bám sát cơ sở để nắm bắt thông tin, nhất là những khó khăn, vướng mắc hoặc bất cập về cơ chế, chính sách trong quá trình thực hiện Chương trình để phản ánh với cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Phối hợp tuyên truyền trên các báo, đài Trung ương.

## **5. Các Sở, Ban, ngành, cơ quan có liên quan**

- Xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông về Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu, lồng ghép các nội dung truyền thông của Sở, ban, ngành để tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân.

- Theo chức năng, nhiệm vụ của các Sở, Ban, ngành tổ chức thực hiện Chương trình truyền thông phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022 - 2025.

- Bố trí nguồn lực và chỉ đạo kiểm tra, giám sát, tham gia giám sát việc

triển khai thực hiện truyền thông về Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu.

- Hằng năm tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện truyền thông, tuyên truyền về Chương trình mục tiêu gửi về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo.

## **6. UBND các huyện thụ hưởng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.**

- Xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động truyền thông về Chương trình; tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn Chương trình bằng các loại hình phù hợp với bản sắc văn hóa của đồng bào DTTS.

- Bố trí nguồn lực và chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện nhiệm vụ truyền thông Chương trình mục tiêu quốc gia. Định kỳ 06 tháng, 01 năm gửi báo cáo kết quả thực hiện công tác truyền thông về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp báo cáo.

## **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Hội, đoàn thể các cấp**

- Truyền thông, vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết, thống nhất, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tích cực tham gia tổ chức, triển khai có hiệu quả Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu.

- Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ, đóng góp nguồn lực cho việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022 - 2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời bằng văn bản về Ban Dân tộc tỉnh để được hướng dẫn, giải quyết hoặc tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Dân tộc (Báo cáo);
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện thụ hưởng Chương trình MTQG PT KTXH vùng đồng bào DTTS và MN tỉnh;
- Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG PT KTXH vùng đồng bào DTTS và MN tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH Quảng Nam, Công TTĐT tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX, KTN<sub>(th)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Tuấn**